

Số:07/2026/QĐST- HNGĐ

Hưng Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2025/TLST - HNGĐ ngày 11/12/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Ngô Thị N, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn P, xã L, tỉnh Hưng Yên.

CCCD: 033.....

2. Bị đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn P, xã L, tỉnh Hưng Yên.

CCCD: 033.....

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Trần Văn T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị N và anh T có 02 con chung là cháu Trần Ánh D, sinh ngày 27/9/2017 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 07/12/2018. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị N. Chị N và anh T thoả thuận, giao anh T

được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cả hai con chung đến tuổi thành niên, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị N, anh T tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: chị N, anh T thỏa thuận để chị N chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003946 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị Ngô Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh